

Số: 228/TTr-BDT

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 8 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Thông tư số 03/2015/TT-UBND ngày 15/12/2015 của Ủy ban Dân tộc Quy định chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc áp dụng đối với cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 79/UBND-ĐNMN ngày 08/01/2015 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 06/2014/TT-UBND của UBND (Thông tư số 03/2015/TT-UBND là văn bản triển khai Thông tư số 06/2014/TT-UBND ngày 10/12/2014), Ban Dân tộc tỉnh đã chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê tỉnh xây dựng dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và đã có văn bản số 200/BDT-KHTH ngày 08/6/2016 lấy ý kiến tham gia của các sở, ban ngành, địa phương liên quan và đề nghị phản hồi trước ngày 22/6/2016.

Đến ngày 11/7/2016, Ban Dân tộc tỉnh đã nhận được ý kiến tham gia góp ý của 12 đơn vị là: Sở Giáo dục và Đào tạo (văn bản số 943/SGĐT-KHTC ngày 16/6/2016); Sở Giao thông vận tải (văn bản số 1621/SGTVT-KCHT ngày 16/6/2016); Cục Thống kê tỉnh (văn bản số 246/CTK-DSVX ngày 20/6/2016); Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (văn bản số 51/VP ngày 20/6/2016); Sở Y tế (văn bản số 1381/SYT-NVY ngày 22/6/2016); Sở Tư pháp (văn bản số 370/STP-VP ngày 22/6/2016); Sở Tài chính (văn bản số 1528/STC-TCHCSN ngày 22/6/2016); Công an tỉnh (văn bản số 1644/CST-PV11(AN) ngày 24/6/2016); Sở Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 777/SKHĐT-VX ngày 27/6/2016); UBND huyện Ba Tư (văn bản số 1583/UBND ngày 21/6/2016); UBND huyện Sơn Tây (văn bản số 681/UBND ngày 21/6/2016) và UBND huyện Tây Trà (văn bản số 1216/UBND-CSDT).

Do còn một số đơn vị chưa có ý kiến đối với dự thảo nên Ban Dân tộc tỉnh tiếp tục có văn bản số 287/BDT-KHTH ngày 12/7/2016 đề nghị các đơn vị chưa tham gia dự thảo (gồm: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, UBMTTQVN tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Tỉnh đoàn, UBND các huyện: Minh

Long, Sơn Hà và Trà Bồng) quan tâm góp ý cho dự thảo và phản hồi về Ban Dân tộc tỉnh trước ngày 18/7/2016. Đến nay, Ban Dân tộc tỉnh tiếp tục nhận được ý kiến tham gia của 05 đơn vị gồm: Văn phòng Tỉnh ủy (văn bản số 246-CV/VPTU ngày 21/7/2016); Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (văn bản số 1440/SLĐTĐBXH-BTXH ngày 21/7/2016); Tỉnh đoàn Quảng Ngãi (văn bản số 2912-CV/TĐTN-ĐKTHTN ngày 21/7/2016); Ban Tổ chức Tỉnh ủy (văn bản số 401-CV/BTCTU ngày 21/7/2016); UBND huyện Sơn Hà (văn bản số 913/UBND-DTT ngày 21/7/2016).

Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các đơn vị nêu trên, Ban Dân tộc tỉnh đã tiếp thu, tổng hợp và hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (có dự thảo Kế hoạch kèm theo).

Ban Dân tộc tỉnh kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Phòng: KHTH, CSDT, TT&ĐB, TTr, VP;
- Lưu: VT, qbinh.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Vương

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc

Kiểm tra UBND tỉnh

02/8

Thực hiện Thông tư số 03/2015/TT-UBND ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc quy định Chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc ở phạm vi cấp tỉnh với những nội dung như sau:

I. Mục đích, yêu cầu.

1. Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất về đồng bào dân tộc thiểu số và tình hình kinh tế - xã hội trên vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh đáp ứng yêu cầu báo cáo thống kê công tác dân tộc của Ủy ban Dân tộc, đồng thời làm cơ sở để xây dựng và triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

2. Số liệu thống kê phải được thu thập đầy đủ, chính xác và báo cáo kịp thời theo đúng qui định về thời gian và kỳ báo cáo.

II. Phân công nhiệm vụ.

1. Ban Dân tộc

Thực hiện báo cáo thống kê một số nội dung:

TT	Nội dung	Kỳ báo cáo	Ngày báo cáo
1	Số cặp tảo hôn người dân tộc thiểu số	Năm	Ngày 15/3 năm sau
2	Số lượng người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Năm	Ngày 15/3 năm sau
3	Số công chức thuộc khu vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc	Năm	Ngày 15/3 năm sau
4	Số công chức thuộc khu vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước và đào tạo khác	Năm	Ngày 15/3 năm sau
5	Số các chính sách dành cho các dân tộc thiểu số phân theo thời kỳ	Năm	Ngày 15/3 năm sau
6	Số các chương trình, dự án dành cho các dân tộc thiểu số	Năm	Ngày 15/3 năm sau
7	Số vụ khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc	Năm	Ngày 15/3 năm sau

TT	Nội dung	Kỳ báo cáo	Ngày báo cáo
8	Số đơn tố cáo và kết quả giải quyết tố cáo trong lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc	Năm	Ngày 15/3 năm sau
9	Số cuộc thanh tra trong lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc	Năm	Ngày 15/3 năm sau

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện báo cáo thống kê một số nội dung:

TT	Nội dung	Kỳ báo cáo	Ngày báo cáo
1	Số lượng trường phổ thông dân tộc	Năm	Ngày 15/11 năm báo cáo (Đầu năm học)
2	Tỷ lệ trẻ em người dân tộc thiểu số 3-6 tuổi đi học mẫu giáo	Năm	Ngày 15/11 năm báo cáo (Đầu năm học)
3	Tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số đi học tiểu học, trung học cơ sở	Năm	Ngày 15/11 năm báo cáo (Đầu năm học)
4	Số học sinh người dân tộc thiểu số bỏ học, lưu ban	Năm	Ngày 30/7 năm sau
5	Số giáo viên/giảng viên dạy trong các trường, cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số (<i>từ cấp mầm non đến Trung học phổ thông và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục thường xuyên</i>)	Năm	Ngày 15/11 năm báo cáo (Đầu năm học)
6	Số học sinh của các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số	Năm	Ngày 15/11 năm báo cáo (Đầu năm học)
7	Số sinh viên của các cơ sở đào tạo vùng dân tộc thiểu số	Năm	Ngày 15/11 năm báo cáo

3. Sở Giao thông - Vận tải.

Thực hiện báo cáo thống kê nội dung:

TT	Nội dung	Kỳ báo cáo	Ngày báo cáo
1	Số lượng, tỷ lệ các thôn bản vùng dân tộc thiểu số đã có đường giao thông được đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới	Năm	Ngày 15/3 năm sau

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện báo cáo thống kê nội dung:

TT	Nội dung	Kỳ báo cáo	Ngày báo cáo
1	Hộ nghèo và cận nghèo người dân tộc thiểu số	Năm	Ngày 15/3

TT	Nội dung	Kỳ báo cáo	Ngày báo cáo
			năm sau
2	Số giáo viên/giảng viên dạy trong các trường, cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số (các cơ sở dạy nghề)	Năm	Ngày 15/11 năm báo cáo (Đầu năm học)

5. Sở Y tế

Thực hiện báo cáo thống kê nội dung:

TT	Nội dung	Kỳ báo cáo	Ngày báo cáo
1	Số người dân tộc thiểu số nhiễm HIV/AIDS	Năm	Ngày 15/3 năm sau

6. Công an tỉnh

Thực hiện báo cáo thống kê một số nội dung:

TT	Nội dung	Kỳ báo cáo	Ngày báo cáo
1	Số lượng và tỷ lệ người dân tộc thiểu số nghiện ma túy	Năm	Ngày 15/3 năm sau
2	Số vụ, số cá nhân người dân tộc thiểu số tham gia tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt các chất ma túy	Năm	Ngày 15/3 năm sau
3	Số vụ, số người là phụ nữ, trẻ em người dân tộc thiểu số bị mua bán	Năm	Ngày 15/3 năm sau
4	Số vụ, số cá nhân người dân tộc thiểu số buôn lậu	Năm	Ngày 15/3 năm sau

7. Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân tỉnh

Thực hiện báo cáo thống kê một số nội dung:

TT	Nội dung	Kỳ báo cáo	Ngày báo cáo
1	Số vụ ly hôn, số cuộc kết hôn người dân tộc thiểu số	Năm	Ngày 15/3 năm sau

*Ghi chú: - Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo thống kê số cuộc ly hôn người DTTS.
- Sở Tư pháp báo cáo thống kê số cuộc kết hôn người DTTS.

8. Văn phòng HĐND tỉnh

Thực hiện báo cáo thống kê nội dung:

TT	Nội dung	Kỳ báo cáo	Ngày báo cáo
1	Số lượng đại biểu quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp là người dân tộc thiểu số	Nhiệm kỳ	Ngày 30/7 năm đầu nhiệm kỳ

9. Sở Nội vụ

Thực hiện báo cáo thống kê một số nội dung:

TT	Nội dung	Kỳ báo cáo	Ngày báo cáo
1	Số lượng cán bộ người dân tộc thiểu số trong các cơ quan hành chính các cấp	Năm	Ngày 15/3 năm sau

10. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Thực hiện báo cáo thống kê một số nội dung:

TT	Nội dung	Kỳ báo cáo	Ngày báo cáo
1	Chi cho các chương trình mục tiêu về công tác dân tộc	Năm	Ngày 15/3 năm sau
2	Tổng số ngân sách nhà nước thực chi cho các chương trình, dự án dành cho đồng bào các dân tộc	Năm	Ngày 15/3 năm sau

11. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Thống kê nội dung:

TT	Tên biểu	Kỳ báo cáo	Ngày báo cáo
2	Số lượng đảng viên người dân tộc thiểu số	Năm	Ngày 15/3 năm sau

12. Đề nghị Văn phòng Tỉnh ủy và các Tổ chức chính trị xã hội (UBMTTQVN tỉnh, Liên Đoàn lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Tỉnh đoàn)

Thống kê nội dung:

TT	Tên biểu	Kỳ báo cáo	Ngày báo cáo
1	Số lượng cán bộ người dân tộc thiểu số trong đơn vị	Năm	Ngày 15/3 năm sau

13. UBND các huyện có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống

Thực hiện việc báo cáo thống kê theo các biểu mẫu kèm Thông tư số 03/2015/TT-UBND theo định kỳ được qui định đối với từng biểu mẫu, báo cáo UBND tỉnh thông qua các Sở, Ngành của tỉnh.

14. Cục Thống kê tỉnh

- Hướng dẫn các đơn vị trong công tác thu thập số liệu đối với những chỉ tiêu, biểu mẫu phức tạp khi có yêu cầu.

- Hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ cho Ban Dân tộc tỉnh trong việc triển khai thực hiện thống kê công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

III. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch UBND các huyện có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống chỉ đạo thu thập nội dung các thông tin theo biểu mẫu được giao tại phần II của Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh thông qua các Sở, Ngành theo định kỳ qui định tại Thông tư số 03/2015/TT-UBND.

2. Thủ trưởng các Sở, Ngành theo nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực được giao, kết hợp với thông tin báo cáo từ UBND các huyện, chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin theo biểu mẫu được giao tại phần II của Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh thông qua Ban Dân tộc.

3. Trưởng Ban Dân tộc có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: C, PCVP, các phòng...
- Lưu: VT, ĐNMIN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

